

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2024/QĐ-TA

TP. N, ngày 15 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Đặng Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 26/QĐ-TA ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với:

Đối với: **Trần Văn T**; (tên gọi khác: không). Sinh năm 1968.

CMND/CCCD số: 037068002746 Ngày cấp: 25/04/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an.

Nơi cư trú: số nhà 04, ngõ 228, đường Nguyễn Công Trứ, phố Đại Phong, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: không.

Bố đẻ: Trần Văn T; mẹ đẻ: Nguyễn Thị N.

Tiền án: Tại bản án số 173 ngày 31/12/2023 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 08 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 29/4/2020 chấp hành xong hình phạt tù. Đối với tiền án phí HSST và DSST Tiến chưa chấp hành

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 04/8/1989, UBND tỉnh Hà Nam Ninh đưa đi tập trung cải tạo thời hạn 03 năm.
- Ngày 23/4/1993, TAND thị xã N xử phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.
- Ngày 08/11/1993, TAND tỉnh Ninh Bình xử phạt 36 tháng tù về tội “cướp tài sản”.
- Ngày 21/01/2003, UBND tỉnh Ninh Bình quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng.
- Ngày 12/7/2003, Công an thị xã N lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Vắng mặt tại phiên họp (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Có sự tham gia của:

1. Người đề nghị: Bà Đỗ Thị Dung - Trưởng Phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố N.
2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình: Bà Trần Thị Đào, Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Trần Văn T là đối tượng nghiện ma túy nhưng không thực hiện các biện pháp tự cai nghiện mà vẫn thường xuyên mua ma túy về sử dụng tại nhà. Ngày 13/12/2023 Công an phường N, thành phố N triệu tập T lên Công an phường làm việc, tiến hành xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy đối với Trần Văn T cho kết quả dương tính với chất ma túy. Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy số 21/2023/PKQQ-CSCNMT ngày 18/12/2023 của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Ninh Bình kết luận Trần Văn T nghiện ma túy Heroine. Công an phường N đã thông báo và yêu cầu T đăng ký cai nghiện tự nguyện nhưng Trần Văn T từ chối đăng ký cai nghiện tự nguyện. UBND phường N lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T và quyết định giao T cho gia đình quản lý trong thời gian lập hồ sơ đề nghị nhưng gia đình T từ chối quản lý nên UBND phường N đã quyết định giao T cho Cơ sở cai nghiện tỉnh Ninh Bình quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị kể từ ngày 18/12/2023.

Tại phiên họp, Trưởng Phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố N trình bày hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân thành phố N xem xét, ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Văn T tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Ninh Bình với thời hạn 24 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật trong việc xem xét hồ sơ, trình tự phiên họp được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Văn T đã đầy đủ theo quy định tại Điều 103, 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy.

Căn cứ khoản 2 Điều 95, khoản 1 Điều 96, khoản 2 Điều 105, điểm b khoản 1 Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi bổ sung năm 2020; Điều 32 Luật phòng, chống ma túy. Các Điều 3, 20 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị Tòa án:

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Văn T, trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày 18/12/2023.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của Trưởng Phòng Lao động thương binh và xã hội và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình:

Về đối tượng và trình tự thủ tục lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Văn T được thực hiện đúng quy định tại các Điều 95, 96, 103, 104, khoản 2 Điều 105, điểm b khoản 1 Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 32 Luật Phòng chống ma túy; điểm a khoản 1 Điều 33 và các điều 40, 41, 42, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Các Điều 3, 20 Pháp lệnh 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định trình tự, thủ tục, xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Thời gian đề nghị phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 95 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tại phiên họp, Trần Văn T có đơn đề nghị về việc vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

Trần Văn T là đối tượng nghiện ma túy tại phường N, thành phố N, đã nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền xử lý về hành vi vi phạm pháp luật. Sau khi Trần Văn T được xác định tình trạng nghiện, đã không đăng ký cai nghiện và từ chối cai nghiện tự nguyện. Hiện tại Trần Văn T không điều trị Methadone tại cơ sở Trung tâm kiểm soát bệnh tật Ninh Bình. Do đó, Trần Văn T là đối tượng đưa đi cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy, điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Xét thấy, cần áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Văn T, đồng thời tạo điều kiện của Trần Văn T chữa bệnh, lao động, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đề nghị của Trưởng Phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố N đưa Trần Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng là có cơ sở, cần được chấp nhận.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình lập hồ sơ, Trần Văn T tự nguyện khai báo, thành thật hồi lỗi. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính đối với người bị áp dụng

Về tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 173 ngày 31/12/2023 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 08 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 29/4/2020 chấp hành

xong hình phạt tù. Đối với tiền án phí HSST và DSST T chưa chấp hành. Do vậy, cần áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ: Khoản 2 Điều 9; điểm b, khoản 1 Điều 10; Điều 95; Điều 96; khoản 2 Điều 105 và Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy. Các điều 40, 41, 42, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của luật phòng, chống ma túy; luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Các điều 3, 20, 31, 32, 33, 34 của Pháp lệnh 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định trình tự, thủ tục, xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Ninh Bình; Địa chỉ: Thôn 1, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Đối với: Trần Văn T, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: số nhà 04, ngõ 228, đường N, phố Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 tháng kể từ ngày 18/12/2023.

3. Trần Văn T có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định; Trường Phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố N có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình, Phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Phòng LĐTB&XH thành phố N;
- Người bị đề nghị;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình

